

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HC-ST

Ngày 22 tháng 4 năm 2021

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; Hành vi hành chính về việc không giải quyết khiếu nại”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Kỳ và bà Lê Thị Chinh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-HC ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; Hành vi hành chính về việc không giải quyết khiếu nại*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HC ngày 01/3/2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 833/5 đường 21/8, khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Th, sinh năm 1962 (theo giấy ủy quyền ngày 31/8/2020), có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố P, Ninh Thuận.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 6A đường 21/8, phường Mỹ Hương, thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Ph – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận (theo giấy ủy quyền ngày 17/8/2020); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn H – Phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 450 đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc N – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn C- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (theo giấy ủy quyền ngày 29/12/2020); Ông Trần Huỳnh Kiến Tr – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận (theo giấy ủy quyền ngày 18/3/2021), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu Ng là ông Đặng Th trình bày:

Năm 2012 Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm. Không đồng ý với quyết định này nên bà Ng gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, ngày 29/8/2016 UBND thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 7075/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đơn của bà Ng nội dung vẫn giữ nguyên quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012, bà Ng tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 18/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 3841/UBND-NC về việc tổ chức lập thủ tục thu hồi đất, hỗ trợ về đất đối với 42 hộ dân đang sử dụng đất tại khu vực xứ đồng Lô Cối thuộc dự án khu K1.

Ngày 02/11/2017, Chủ tịch UBND thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 1482/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất cho hộ gia đình bà Nguyệt thừa số 34a và 34b, tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn.

Ngày 12/12/2017, bà Nguyệt gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm yêu cầu bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 18/01/2018, Chánh Thanh tra thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành văn bản số 32/Ttra chuyển cho phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan rang – Tháp chàm giải quyết theo thẩm quyền, nhưng đến nay hộ gia đình bà Nguyệt chưa được giải quyết đúng theo pháp luật.

Ngày 17/12/2018, bà gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, khởi kiện hành vi hành chính đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang –

Tháp chàm về việc không giải quyết khiếu nại cho bà Nguyệt. Ngày 18/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành Văn bản số 522/UBND-TNMT trả lời đơn khiếu nại của bà nên Tòa án giải quyết công nhận kết quả đối thoại thành.

Sau khi nhận được Văn bản số 522/UBND-TNMT, bà tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm. Ngày 18/7/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường mời bà Ng lên làm việc cho đến ngày 18/3/2020 mới ban hành văn bản số 960/UBND-TNMT trả lời đơn khiếu nại của bà Ng.

Nguyên ba thửa đất 34a, 34b, 34c tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn là chung 1 thửa số 34 diện tích 422m² người sử dụng đất là ông Nguyễn Đình M, thời điểm ấy trên thửa đất 34b và 34c đã có nhà ở. Năm 2005 ông Cao Ngọc C chuyển nhượng cho bà Nguyệt 300m² nay là thửa 34a và 34b trên thửa đất số 34b vẫn có nhà ở.

Ba thửa đất này nguyên thủy đã được sử dụng trước năm 1993 khi các bên chuyển nhượng với nhau thì chỉ thay đổi quyền của người sử dụng đất, nhưng thời điểm bắt đầu sử dụng đất thửa 34a, 34b, 34c tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn không hề thay đổi thời điểm sử dụng đất.

Ngày 28/11/2012 Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành văn bản số 3370/QĐ-UBND thu hồi 2 thửa đất của bà Ng quy chủ là do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý. Không bồi thường đất cho bà Nguyệt mà chỉ hỗ trợ số tiền 28.752.704^d. Bà Ng làm đơn khiếu nại và được UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành văn bản 3841/UBND-NC ngày 18/9/2017.

Ngày 02/11/2017 UBND thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 1482/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất. Điều chỉnh thửa đất 34a, 34b tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn. Từ: “Do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý” thành “do bà Nguyễn Thị Thu Ng – người đang sử dụng” và kèm theo 02 bản trích lục của 02 thửa đất. Thửa 34a tờ bản đồ số 3 mục đích sử dụng BHK, thửa 34b tờ bản đồ số 3 mục đích sử dụng ODT, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm không ban hành quyết định điều chỉnh bồi thường bổ sung cho 2 thửa đất trên là đất ở cho bà Ng, không hỗ trợ tái định cư cho người bị thu hồi đất ở nhưng hộ ông Cao Ngọc C (người chuyển nhượng lại đất cho bà) được ban hành quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 về việc điều chỉnh kinh phí hỗ trợ về đất cho ông Cao Ngọc C thửa đất đã thu hồi theo Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 28/11/2012.

Vì vậy, bà Nguyệt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm (Khu K1) để cho bà Nguyệt và doanh nghiệp tự thỏa thuận giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Hủy quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng;

- Hủy Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc trả lời đơn kiến nghị của bà

Nguyễn Thị Thu Ng có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm ;

- Hủy Văn bản số 960/UBND-TNMT ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc thông tin nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Thu Ng tại dự án khu K1;

- Phải bồi thường đất ở của bà thửa đất 34b, tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn theo đất ODT, giá bồi thường là 5.500.000.000^d; bồi thường đất nông nghiệp thửa 34a, tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn đất BHK, giá bồi thường đất 70.000^d x 87m² = 6.090.000^d; hỗ trợ đất nông nghiệp 70.000^d x 87m² = 6.090.000^d; tổng cộng các vật kiến trúc 4.280.000^d; tổng số tiền phải bồi thường cho bà: 5.516.000.000^d.

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm giải quyết đơn khiếu nại của bà đối với Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền ông Đặng Thân rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với: Yêu cầu hủy văn bản số 960/UBND-TNMT ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc thông tin nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Thu Ng tại dự án khu K1; Yêu cầu bồi thường đất ở thửa đất 34b, tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn theo đất ODT, giá bồi thường là 5.500.000.000^d; bồi thường đất nông nghiệp thửa 34c, tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn đất BHK, giá bồi thường đất 70.000^d x 87m² = 6.090.000^d; hỗ trợ đất nông nghiệp 70.000^d x 87m² = 6.090.000^d; các vật kiến trúc 4.280.000^d; tổng số tiền bồi thường 5.516.000.000^d.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 24/8/2020, biên bản đối thoại đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Minh Th trình bày:

- Đối với yêu cầu hủy quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của UBND thành phố Phan rang - Tháp chàm về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm (Khu K1).

Về nguồn gốc đất: Qua đối soát các hồ sơ pháp lý về đất dự phòng phường Thanh sơn quản lý. Theo bản đồ 299 được xác lập ngày 27/12/1985 xứ đồng tục danh ruộng dự phòng Lô côi thuộc tờ số 2; Do Hợp tác xã nông nghiệp Thanh sơn quản lý vùng ruộng này địa hình lồi lõm, ngập úng độ nhiễm phèn chua cao, không canh tác sản xuất lúa nước hoặc hoa màu được, nên Hợp tác xã bỏ hoang hóa.

Ngày 19/8/1985 Hợp tác xã nông nghiệp phường Thanh sơn đã lập hợp đồng cho ông Bùi Đình phục hóa thời hạn 5 năm. Các khoản nghĩa vụ khác thực hiện theo quy định của Nhà nước. Trong quá trình phục hóa sử dụng đất ông Bùi Đ tự ý phân tán chia nhỏ, lễ cho các chủ hộ sử dụng cụ thể như: Ông Võ Tấn Nghiệp 02 thửa diện tích 3.243 m²; Ông Nguyễn Thái H 01 thửa, diện tích 2.269 m²; Ông Nguyễn Tự Đ 01 thửa diện tích 83 m²; Ông Nguyễn Hữu T 01 thửa diện tích 228 m²; Ông Nguyễn Đình N 02 thửa diện tích 400m².

Ngày 15/6/1987 Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBTS thu hồi toàn bộ diện tích đã được phân tán cho các hộ nói trên.

Ngày 11/4/1998 UBND phường Thanh Sơn đã lập biên bản yêu cầu các chủ hộ tự tháo dỡ nhà ở, vật kiến trúc trên đất, một số hộ dân cũng có đơn khiếu nại

đến Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phan rang - Tháp chàm (Nay là thành phố Phan rang – Tháp chàm). Theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ngày 10/7/2000. Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đã có thông báo số 12/UBTS, trả lời cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã xác định diện tích đất nói trên là đất dự phòng.

Để giải quyết những tồn tại nói trên, đồng thời ổn định về nhu cầu đất ở cho các hộ nghèo tại địa phương. Căn cứ Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐND ngày 09/8/2000, ngày 28/9/2000 Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đã có tờ trình số 08 xác định đất dự phòng và đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh cho chủ trương chuyển diện tích đất nói trên sang mục đích đất ở, được Ủy ban nhân dân Tỉnh đồng ý theo quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 02/5/2001 giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Phan rang - Tháp chàm thực hiện dự án. (Kèm theo trích lục bản đồ địa chính khu đất thu hồi được Sở Địa chính Ninh Thuận ký ngày 17/01/2001) và danh sách thống kê chi tiết đất dự phòng phường Thanh Sơn, thể hiện 17 thửa đất dự phòng. Trong đó; có số thửa 34a và số thửa 34b, tờ bản đồ địa chính số 3 là do ông Nguyễn Đình N canh tác trước kia, năm 2000 ông Nguyễn Đình N chuyển nhượng cho ông Cao Ngọc C với diện tích 400m², đến ngày 15/6/2005 ông Cao Ngọc Cường chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Thu Ng, diện tích: 300m², giấy tờ sang nhượng đất tự thỏa thuận không được cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân phường Thanh sơn ký xác nhận.

Thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm. Ngày 14/6/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Thông báo số 43/TB-UBND về việc thu hồi đất bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Ngày 16/9/2010 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 34a, 34b, tờ bản đồ số 3, diện tích 300m² (87 m², 213m²) của bà Nguyễn Thị Thu Ng, đang sử dụng đất và phường Thanh Sơn xác nhận.

Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bằng mức bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng sử dụng tại phường Thanh Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án với diện tích $318\text{m}^2 \times 70.000^d = 22.260.000^d$.

Trên cơ sở căn cứ công văn số 1878/UBND-NC ngày 23/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận hỗ trợ về đất cho các hộ dân đang sử dụng đất dự phòng tại phường Thanh Sơn và Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các chủ sử dụng đất bị thu hồi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Ngày 16/5/2013 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1172/QĐ-UBND về việc hỗ trợ công đào ao cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm. Tổng số tiền: $255,6\text{m}^3 \times 100\% \times 63.000^d = 16.102.800^d$. (Trên cơ sở công văn số 2946/UBND-NC ngày 22/6/2012 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận hỗ trợ công đào ao cho các hộ, gia đình, cá nhân tại dự án).

Ngày 15/12/2015 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định số 2383/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm. Tổng số tiền là 1.776.288^d; gồm có: sân lát xi măng $18,62m^2 \times 80\% \times 78.000^d = 1.161.888$ đồng; Giếng bi đúc $\varnothing 0,8$ có 4 cái $\times 80\% \times 192.000^d = 614.400^d$. (Theo quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

Ngày 01/12/2016 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định số 2622/QĐ-UBND về việc hỗ trợ, bổ sung cho bà Nguyễn Thị Thu Ng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án K1. Tổng số tiền: $318m^2 \times 19.640^d = 6.245.520^d$ (trên cơ sở thông báo số 1963/TB-VPUB ngày 26/11/2013 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh thuận).

Tổng số tiền sau khi điều chỉnh: Diện tích $318m^2 \times 70.000^d = 22.260.000^d$.

Ngày 03/02/2017 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định số 512/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đang quản lý để thực hiện dự án K1.

Ngày 02/11/2017 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1482/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất, trong đó điều chỉnh chủ thể là Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đang quản lý sang hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng, người sử dụng đất thửa số 34a, 34b, tờ bản đồ số 3, diện tích $300m^2$.

Sau khi nhận được quyết định điều chỉnh, bà làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố. Qua làm việc bà Nguyễn Thị Thu Ng yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra gia đình bà Ng không khiếu nại quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất.

Ngày 26/12/2018 phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành Công văn số 688/CV-TNMT về việc trả lời đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị Thu Ng, với nội dung như sau: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định thu hồi và bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng là đúng trình tự thủ tục, việc bà Ng đề nghị ban hành mới quyết định thu hồi, bồi thường là không phù hợp.

- Đối với yêu cầu hủy quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng:

Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bằng mức bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng sử dụng tại phường Thanh Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án với diện tích $318m^2 \times 70.000^d = 22.260.000^d$.

Sau khi nhận quyết định, bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt không đồng ý khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố. Nội dung khiếu nại: xem xét lại giá đất bồi thường vì cho rằng còn thấp; đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư.

Ngày 30/3/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 924/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại cho Thanh tra thành phố và Thông báo số 118/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Ngày 05/8/2016, Thanh tra thành phố có Báo cáo số 154/BC-TTra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Ngày 18/8/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Căn cứ khoản 1, điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: “Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính mình”

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Ngày 29/8/2016 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 7075/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Tại điều 1 quyết định giải quyết khiếu nại như sau: Không công nhận nội dung khiếu nại về xem xét lại giá đất và cấp 01 lô tái định cư của gia đình bà Nguyễn Thị Thu Ng. Giữ nguyên Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ngày 24/4/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 711/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Tại Điều 1 quyết định giải quyết khiếu nại như sau. Không công nhận nội dung khiếu nại về nâng giá bồi thường diện tích 318m² đất và giao 01 lô đất ở theo diện nhu cầu. Giữ nguyên quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm (Khu K1) và quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng

- Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu Ng có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tiếp nhận đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị Thu Ng có nội dung đề nghị ban hành quyết định thu hồi và bồi thường theo quy định.

Sau khi tiếp nhận, xem xét đơn của bà Nguyễn Thị Thu Ng và kiểm tra hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm trả lời bà Nguyễn Thị Thu Ng như sau:

Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bằng mức bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho

hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng sử dụng tại phường Thanh Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án với diện tích $318\text{m}^2 \times 70.000^d = 22.260.000^d$.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại nội dung Thông báo số 1963/TB-UBND ngày 26/11/2013 về việc thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giải quyết khiếu nại các dự án và công tác bồi thường tại dự án khu K1. Ngày 01/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 2622/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu K1, với tổng số tiền: $318\text{m}^2 \times 19.640^d (89.640^d - 70.000^d) = 6.245.520^d$.

Ngày 03/02/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 521/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đang quản lý để thực hiện dự án (trong đó có thửa đất của bà Nguyễn Thị Thu Ng).

Ngày 18/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có Văn bản số 3841/UBND-NC về việc lập thủ tục thu hồi đất, hỗ trợ về đất đối với 42 hộ dân đang sử dụng đất tại khu vực xứ đồng Lô Cối thuộc dự án khu K1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại nội dung nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 4046/STNMT-ĐĐ ngày 21/9/2017 về việc hướng dẫn lập thủ tục thu hồi đất để hỗ trợ đối với 42 hộ dân đang sử dụng đất tại khu vực xứ đồng Lô Cối thuộc dự án khu K1, trong đó có nội dung: Về nguyên tắc để hỗ trợ về đất thì đối tượng phải là người đang trực tiếp sử dụng đất ổn định. Tham mưu ban hành quyết định hỗ trợ về đất mà không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng nội dung Văn bản số 3841/UBND-NC ngày 18/9/2017.

Ngày 02/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 1482/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất, trong đó điều chỉnh chủ thể là Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đang quản lý sang hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng, người đang sử dụng thửa đất số 34a, 34b tờ BĐĐC số 3 diện tích 300m^2 để thực hiện dự án Khu K1, nhưng không ban hành quyết định điều chỉnh hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Thu Ng với lý do: Hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng sử dụng đất sau ngày 01/7/2004, chỉ được hỗ trợ bằng mức bồi thường hỗ trợ đất nông nghiệp và đã được phê duyệt tại quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 và quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Việc điều chỉnh quyết định hỗ trợ bằng mức bồi thường hỗ trợ chỉ là điều chỉnh thể thức văn bản, toàn bộ nội dung không thay đổi so với quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 và quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm không ban hành quyết định điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Thu Ng là đúng theo quy định.

- Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 960/UBND-TNMT ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông tin đơn của bà Nguyễn Thị Thu Ng tại dự án Khu K1.

Sau khi xem xét nội dung đơn bà Nguyễn Thị Thu Ng. Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm có ý kiến như sau:

Ngày 29/8/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định số 7075/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng (lần đầu) và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết khiếu nại (lần hai) tại quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017. Ngày 18/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 522/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu Ng có đất bị thu hồi thực hiện dự án Khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm (Khu K1).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh quy định Xếp lưu đơn như sau: “Đơn khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật mà không có nội dung, tình tiết mới có thể làm thay đổi nội dung đã giải quyết”. Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân thành phố chấm dứt việc xem xét, xử lý đơn của bà Nguyễn Thị Thu Ng, là phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Từ những nội dung trình bày nêu trên, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng là không có cơ sở nên Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Tại bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là ông Trần Huỳnh Kiến Tr trình bày:

- Về nguồn gốc đất:

Ngày 15/6/2005, ông Cao Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thu Ng làm “*Giấy sang nhượng đất*” có nội dung ông C chuyển nhượng một lô đất cho bà Nguyễn Thị Thu Ng với diện tích là 300m². Việc chuyển nhượng giữa ông C và bà Ng không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Theo Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn xác nhận: đất của bà Nguyễn Thị Thu Ng nhận chuyển nhượng của ông Cao Ngọc C là đất dự phòng do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý.

- Việc thu hồi, bồi thường đất:

Thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang - Tháp chàm, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm đã thực hiện thu hồi diện tích 318m² đất nêu trên. Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng với tổng số tiền là 28.752.704^d, trong đó: Hỗ trợ bằng mức bồi thường đất nông nghiệp diện tích 318m² tại địa bàn thành phố Phan rang - Tháp chàm với số tiền là 22.260.000^d (318m² x 70.000^d/m²); Bồi thường tài sản, vật kiến trúc với số tiền 2.242.704^d; Bồi thường hoa màu, cây trồng với số tiền: 4.250.000^d;

Ngày 16/5/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 hỗ trợ công đào ao cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng với tổng số tiền là 16.102.800^d. Ngày 15/12/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định số

2383/QĐ-UBND bồi thường, bổ sung vật kiến trúc cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng với số tiền là 1.776.288^d.

Ngày 01/12/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định số 2622/QĐ-UBND hỗ trợ bổ sung đất cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng với tổng số tiền là 6.245.520^d.

Không đồng ý với các quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm, bà Nguyễn Thị Thu Ng khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm giải quyết khiếu nại lần đầu tại quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng, có nội dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại về xem xét lại giá đất và cấp 01 lô đất tái định cư của gia đình bà Nguyễn Thị Thu Ng. Giữ nguyên Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm”.

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà Ng tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích 318m² đất và giao 01 lô đất ở theo diện nhu cầu cho hộ bà.

Qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ vụ việc và căn cứ quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy:

Đối với yêu cầu nâng giá bồi thường: Diện tích 318m² đất bà Nguyệt đang sử dụng có nguồn gốc là đất công ích (trước đây gọi là đất dự phòng) do Hợp tác xã nông nghiệp Thanh Sơn quản lý từ năm 1987. Sau khi Hợp tác xã Thanh Sơn giải thể năm 1992, Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn tiếp tục quản lý cho đến nay. Tuy nhiên, công tác quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn không chặt chẽ, để cho một số hộ dân tự ý bao chiếm sử dụng đất, chuyển nhượng trái pháp (không được Ủy ban nhân dân phường xác nhận) và xây nhà, vật kiến trúc trái phép trên đất nông nghiệp. Theo quy định tại điểm g, khoản 1, điều 43 Luật Đất đai năm 2003 và điểm d, khoản 1, điều 76 Luật Đất đai năm 2003 thì diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc là đất công ích thì không được bồi thường. Tuy nhiên, xét thực tế do quá trình quản lý đất công ích của Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn không chặt chẽ, để cho một số hộ dân tự ý chuyển nhượng trái phép.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đất với đơn giá là 70.000^d/m² tại Công văn số 1878/UBND-NC ngày 23/4/2012 và UBND thành phố hỗ trợ bổ sung với số tiền 19.640^d/m² là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Do vậy, việc bà Nguyệt yêu cầu nâng giá bồi thường đất là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu giao 01 lô đất ở theo diện nhu cầu.

Diện tích 318m² đất nông nghiệp bị thu hồi của bà Ng có nguồn gốc là đất dự phòng do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý. Tại thời điểm thu hồi, hộ bà Ng không sinh sống tại phường Thanh Sơn. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị Thu Ng yêu cầu giao 01 lô đất theo diện nhu cầu là không có cơ sở.

Từ các căn cứ trên, ngày 24/4/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định số 711/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng có nội dung: Không chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Thu Ng

yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích 318m² đất và giao 01 lô đất ở theo diện nhu cầu; Giữ nguyên các nội dung khác tại quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm và quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Các yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012, quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 và hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 điều 193 Luật Tố tụng Hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Riêng một phần yêu cầu khởi kiện được đại diện theo ủy quyền của bà Ng rút tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 3 điều 173 Luật Tố tụng Hành chính đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: hủy Văn bản số 960/UBND-TNMT ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm và yêu cầu phải bồi thường đất ở thửa đất 34b, bồi thường đất nông nghiệp thửa 34a tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn, tài sản gắn liền trên đất với tổng số tiền phải bồi thường 5.516.000.000^d. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên căn cứ điểm b khoản 1 điều 143, khoản 2 điều 165 luật Tố tụng Hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ nội dung khởi kiện này của bà Nguyễn Thị Thu Ng.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện, đối chiếu với quy định của pháp luật thì quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012, quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019, yêu cầu thực hiện hành vi hành chính công vụ là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 4 điều 32 Luật Tố tụng Hành chính. Vụ án có quan hệ tranh chấp: “*Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp bồi thường, hỗ*

trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; Hành vi hành chính về việc không giải quyết khiếu nại”.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm.

Không đồng ý với quyết định trên bà Ng khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm. Ngày 29/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 7075/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Bà Ng tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Ngày 24/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định số 711/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: “Tháng 7/2013 bà Nguyễn Thị Thu Ng nhận được một phong thư của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm chuyển bằng đường bưu điện, trong thư có quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, bà Ng đã làm đơn khiếu nại nhưng không xác định được ngày tháng gửi đơn. Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố xác định tháng 3/2016 bà Ng mới gửi đơn khiếu nại, cho đến ngày 29/8/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 7075/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ng, bà Ng không đồng ý nội dung giải quyết khiếu nại nên bà Nguyệt tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, đến ngày 01/12/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 2622/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung cho bà Nguyễn Thị Thu Ng, số tiền là 6.245.520^d, bà Nguyệt không đồng ý với quyết định bồi thường bổ sung nên làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và được giải quyết tại quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017.

Theo biên bản giao nhận ngày 13/12/2012 có nội dung “Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận giao quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, hộ gia đình bà Ng nhận nhưng không ký vào biên bản”, biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn.

Như vậy, bà Nguyệt đã nhận được quyết định bồi thường, hỗ trợ số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm và quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Tại điều 2 quyết định 711/QĐ-UBND có nội dung: “Nếu không đồng ý với quyết định này, bà Nguyễn Thị Thu Ng có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của luật tố tụng hành chính năm 2015”. Tuy nhiên, sau khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần hai bà Ng không khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại điều 42 Luật

kiếu nại năm 2011 nên quyết định giải quyết khiếu nại số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 13/5/2020 bà Ng mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện “01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai” thì các quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 và quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 đã hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 02/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 1482/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất, trong đó điều chỉnh chủ thể là Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đang quản lý sang hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng, người đang sử dụng thửa đất số 34a, 34b tờ BĐĐC số 3 diện tích 300m² để thực hiện dự án. Bà Ng không khiếu nại đối với quyết định này. Ngày 12/12/2017, bà Nguyễn Thị Thu Ng tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm nhưng chưa được giải quyết nên ngày 17/12/2018, bà Nguyễn Thị Thu Ng khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm buộc giải quyết khiếu nại. Ngày 18/3/2019, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành Văn bản số 522/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu Ng và bà Ng rút đơn khởi kiện. Sau khi nhận được Văn bản số 522/UBND-TNMT vào ngày 27/3/2019, bà Nguyệt tiếp tục khiếu nại. Ngày 18/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành Văn bản số 960/UBND-TNMT về việc thông tin nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính thì Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[2.1] Theo quy định tại khoản 1 điều 6; khoản 1, điểm b khoản 2 điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính và mục 5 phần V giải đáp số 01/2017/GĐ – TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao “ Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện”, do đó để xem xét tính hợp pháp của văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 cần phải xem xét tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan mà không phụ thuộc vào việc quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện.

Các quyết định hành chính số 3370/QĐ – UBND ngày 28/11/2012, quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, vừa là đối tượng bị kiện, vừa là các quyết định có liên quan cũng như các quyết định 1482/QĐ – UBND ngày 02/11/2017, quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017, quyết định 2622/QĐ – UBND ngày 01/12/2016 cần để xem xét tính hợp pháp khi xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng đối với văn bản số 522 UBND-TNMT ngày 18/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm.

[2.2] Về hình thức, nội dung của các quyết định hành chính:

Các quyết định hành chính trên được ban hành dưới hình thức văn bản thỏa mãn quy định tại khoản 1,2 điều 3 Luật Tổ tụng Hành chính.

[2.3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Quá trình tham gia tố tụng các đương sự trong vụ án không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm d khoản 3 điều 62, điểm a khoản 2 điều 66, điều 69 Luật Đất đai 2013; điều 44 Luật Đất đai 2003, điều 98 Luật Tổ chức HĐND- UBND thì các quyết định 3370/QĐ – UBND ngày 28/11/2012 quyết định 2622/QĐ – UBND ngày 01/12/2016, quyết định 1482/QĐ – UBND ngày 02/11/2017 được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục.

Đối với các quyết định thu hồi và bồi thường đất số 3370/QĐ – UBND ngày 28/11/2012 bà Ng khiếu nại và đã được chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016. Bà Ng tiếp tục khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết bằng quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017. Các quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản hành chính số 522/UBND TNMT được ban hành đúng thẩm quyền được quy định tại điều 18, 19, 21, 31, 33, 40 Luật khiếu nại.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại là quá thời hạn quy định tại điều 28 Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, việc vi phạm về thời hạn không làm ảnh hưởng đến thời hiệu khởi kiện của bà Nguyệt. Hội đồng xét xử kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang - Tháp chàm cần rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công vụ.

[2.4] Tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định hành chính bị kiện:

[2.4.1] Về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Xét về nguồn gốc đất: Bà Nguyễn Thị Thu Ng cho rằng bà sử dụng đất do nhận chuyển nhượng từ ông Cao Ngọc C theo giấy chuyển nhượng viết tay ngày 15/6/2005, các vật kiến trúc, cây trồng trên đất có từ trước khi chuyển nhượng, bà Ng không xây dựng tài sản trên đất. Tuy nhiên, không có cơ sở xác định ông Cao Ngọc C là chủ sử dụng diện tích đất này để được quyền chuyển nhượng cho bà Ng. Hồ sơ quản lý đất đai theo bản đồ 299 thì đất xứ đồng tục danh ruộng dự phòng lô cỏi thuộc tờ bản đồ số 2 do hợp tác xã nông nghiệp Thanh sơn quản lý, vùng ruộng này địa hình lồi lõm, ngập úng nên bỏ hoang hóa. Ngày 19/8/1985 Hợp tác xã nông nghiệp phường Thanh sơn đã lập hợp đồng cho ông Bùi Đ phục hóa thời hạn 5 năm, trong quá trình phục hóa sử dụng đất ông Bùi Đ phân tán chia cho các hộ sử dụng trong đó có ông Nguyễn Đình N sử dụng diện tích 400m². Năm 2000 ông Nguyễn Đình N chuyển nhượng cho ông Cao Ngọc C, đến ngày 15/6/2005 ông C chuyển nhượng lại cho bà Ng diện tích 300m², nay được xác định là 318m² thửa đất số 34a, 34b tờ bản đồ số 3 phường Thanh sơn. Việc chuyển nhượng đất giữa ông C và bà Ng bằng giấy viết tay không đảm bảo về hình thức của giao dịch dân sự đối với bất động sản theo quy định của Bộ luật Dân sự 1995. Quyền sử dụng đất từ người chuyển nhượng cũng như người nhận chuyển nhượng chưa được Nhà nước chứng nhận. Quá trình nhận chuyển nhượng cho đến khi thu hồi bà Ng không có một trong các loại giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai. Bà Ng cho rằng bà sử dụng đất là kế tiếp với việc sử dụng đất của ông C

trên cơ sở giao dịch chuyển nhượng, tuy nhiên việc sử dụng này sau thời điểm Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đăng ký quyền sử dụng đất và ngày 15/6/1985 Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đã ban hành quyết định 07 thu hồi toàn bộ diện tích đã được phân tán cho các hộ, do đó xác định diện tích đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Thu Ng là đất do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý là có căn cứ.

Thực hiện quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành quyết định số 3370/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Bà Ng được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 28.752.704^d và được hỗ trợ công đào ao theo quyết định số 1172/QĐ –UBND ngày 16/5/2013 số tiền 16.102.800^d; bồi thường bổ sung vật kiến trúc số tiền 1.776.288^d theo quyết định số 2383/QĐ – UBND; hỗ trợ bổ sung về đất số tiền 6.245.520^d theo quyết định số 2622/QĐ – UBND ngày 01/12/2016. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã ban hành các quyết định phê duyệt hỗ trợ và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyệt là dựa trên cơ sở áp dụng chính sách đặc thù phù hợp tình hình thực tế địa phương và đúng với quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đất đai 2003.

[2.4.2] Về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để cho bà Nguyệt và chủ đầu tư thỏa thuận giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Xét thấy: ngày 09/3/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định ban hành quyết định số 482/QĐ - UBND về việc phê duyệt quy hoạch khu đô thị Đông Bắc và quyết định số 297/QĐ – UBND ngày 26/3/2010 về việc phê duyệt hồ sơ và chấp nhận chủ đầu tư dự án. Đây là dự án đầu tư xây dựng nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện trước năm 2013 sau này tiếp tục triển khai thực hiện nên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 điều 38 Luật Đất đai 2003 (điểm d khoản 3 điều 62 Luật Đất đai 2013), bà Nguyệt cho rằng đây là dự án kinh doanh là không có căn cứ chấp nhận. Mặc khác đây là dự án nhà nước nên nhà nước thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, công ty bất động sản Thành Đông chỉ được nhà nước giao thực hiện dự án nên người khởi kiện yêu cầu để cho bà Nguyệt và doanh nghiệp thỏa thuận giá bồi thường là không đúng quy định pháp luật.

Mặc dù tại trích sao thửa đất ngày 11/9/2017 có chú thích thửa 34a tờ bản đồ số 3 mục đích sử dụng ""BHK"" thửa 34b tờ bản đồ số 3 mục đích sử dụng "ODT", tuy nhiên phần ghi chú có chú dẫn trích sao này là tài liệu kỹ thuật được xác định tại thời điểm đo đạc, khi xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất còn phải căn cứ vào hồ sơ đất của chủ sử dụng đất. Tại bản tự kê khai và biên bản kiểm kê đo đạc hiện trường thể hiện diện tích đất thửa 34 b diện tích 213 m² là ao, không có nhà ở; diện tích đất thửa 34a, 34b có nguồn gốc là đất công ích do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý. Theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 43 Luật Đất đai năm 2003 và điểm d khoản 1 điều 76 Luật Đất đai năm 2013 thì hộ bà Nguyệt không được bồi thường về đất khi bị Nhà nước thu hồi mà chỉ được hỗ trợ theo chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Mặt khác, các quyết định

bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm đối với hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng đã có hiệu lực pháp luật và bà Ng cũng đã nhận xong số tiền 52.877.312^d bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Đồng thời, tại thời điểm thu hồi thực hiện dự án, hộ bà Ng không sinh sống và có nhà ở trên thửa đất. Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm đã giải quyết bồi thường là đúng quy định theo Luật Đất đai 2003 và phù hợp điều 19 Nghị định 69/2009/NĐ - CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ, do đó bà Nguyệt yêu cầu giao 01 lô đất theo diện nhu cầu là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích từ mục [2.4.1], [2.4.2] yêu cầu của bà Ng về việc hủy quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm là không có căn cứ.

[2.4.3] Về giải quyết khiếu nại:

Ngày 29/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 7075/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Quyết định số 7075/QĐ - UBND là quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định số 3370/ QĐ-UBND ngày 28/11/2012, có nội dung giữ nguyên quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng. Căn cứ mà Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 3370/ QĐ-UBND ngày 28/11/2012 như phân tích ở trên là phù hợp với quy định của pháp luật, như vậy nội dung quyết định giải quyết khiếu nại đều đúng nên không có căn cứ để hủy bỏ. Ngày 24/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định số 711/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Thu Ng. Sau khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần hai bà Nguyệt không khởi kiện ra Tòa án nên các quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012, quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 và quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 có hiệu lực pháp luật.

[2.4.4] Ngày 02/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành quyết định số 1482/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung thu hồi đất từ “do Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn quản lý” thành “do ông (bà) Nguyễn Thị Thu Ng – người đang sử dụng”, lý do điều chỉnh: Theo thực tế người đang sử dụng đất. Nhưng không ban hành quyết định điều chỉnh hỗ trợ đối với bà Nguyệt với lý do: Hộ bà Ng sử dụng đất sau ngày 01/7/2004 nên chỉ được hỗ trợ bằng mức bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp và đã được phê duyệt tại quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 và quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm. Bà Ng không khiếu nại quyết định này và quyết định có hiệu lực thi hành.

[2.4.5] Đối với văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019:

Mặc dù văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 được ban hành về việc giải quyết đơn ngày 12/12/2017 của bà Ng với nội dung khiếu nại “ yêu cầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng pháp luật” mang nội dung giải quyết khiếu nại nhưng không được ban hành dưới hình thức quyết định giải quyết khiếu nại mà ban hành Công văn là không đúng với quy định của Luật Khiếu nại 2011. Tuy nhiên, nội dung ban hành dựa trên quyết định hành chính về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; các quyết định phê duyệt hỗ trợ và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu

hồi đất để thực hiện dự án; quyết định điều chỉnh nội dung thu hồi đất số 1482/QĐ-UBND ngày 02/11/2017; các quyết định giải quyết khiếu nại số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 và quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 phù hợp pháp luật và có hiệu lực thi hành nên đúng pháp luật.

[2.4.6] Đối với hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại:

Ngày 07/6/2019 bà Ng tiếp tục làm đơn khiếu nại văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm. Ngày 18/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm ban hành văn bản số 960/UBND-TNMT trả lời cho bà Ng biết việc chấm dứt xem xét, xử lý đơn của bà Ng vì quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCT ngày 21/10/2014 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại. Bà Nguyệt khởi kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm, yêu cầu phải thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà đối với văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 trong khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm đã ban hành văn bản số 960/UBND-TNMT trả lời cho bà Ng, do đó bà Ng khởi kiện hành vi công vụ không giải quyết khiếu nại theo đơn của bà là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng là không có căn cứ. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng là phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu Ng phải chịu 300.000^d án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1,2 điều 3; khoản 1 điều 30; khoản 4 điều 32; điều 116; điều 143; điều 164; điều 165; điểm a khoản 2 điều 193; điều 194; điều 206; điều 213; điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính 2015;

Điểm d khoản 3 điều 62; điểm a khoản 2 điều 66; điều 69; điều 76; điều 82 Luật Đất đai 2013;

Điều 38; điều 43; điều 44 Luật Đất đai 2003;

Điều 18; điều 19; điều 21; điều 31; điều 33; điều 40; điều 42 Luật khiếu nại năm 2011;

Điều 19 Nghị định 69/2009/NĐ - CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ

Khoản 1 điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng về việc: hủy Văn bản số 960/UBND-TNMT ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm và yêu cầu phải bồi thường đất ở thửa

đất 34b, bồi thường đất nông nghiệp thửa 34a tờ bản đồ số 3 phường Thanh Sơn, tài sản gắn liền trên đất với tổng số tiền phải bồi thường 5.516.000.000^d.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng về việc yêu cầu hủy các quyết định, văn bản hành chính:

- Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thu Ng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án quy hoạch đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm (Khu K1);

- Quyết định số 7075/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu Ng;

- Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu Ng có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan rang – Tháp chàm;

3. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ng về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm thực hiện hành vi hành chính giải quyết đơn khiếu nại của bà đối với Văn bản số 522/UBND-TNMT ngày 18/3/2019.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Ng phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018976 ngày 30/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Liên

Lê Thị Chinh

Võ Văn Lập

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Lập